

Số: /KH- UBND

Đakrông, ngày tháng năm 2022

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

### Chương trình dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Đakrông

Thực hiện Kế hoạch hành động số 87/KH-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về Chương trình dinh dưỡng giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. UBND huyện Đakrông xây dựng Kế hoạch hành động chương trình dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

#### Phần thứ nhất:

### ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ NHỮNG HẠN CHẾ VỀ CÔNG TÁC DINH DƯỠNG

#### 1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, công tác phòng chống (PC) suy dinh dưỡng (SDD) trẻ em được các cấp chính quyền địa phương ưu tiên quan tâm và đã đưa chỉ tiêu giảm tỷ lệ SDD trẻ em vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015- 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi	2017 (%)	2018 (%)	2019 (%)	2020 (%)
Cân nặng/tuổi	17,6	16,1	15,2	15,2
Chiều cao/tuổi	27,7	26,5	24,4	23,6

Thực hiện nhiều hoạt động giảm tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng như: Thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền bổ sung vitamin A cho trẻ em và phụ nữ mang thai; PC thiếu máu do thiếu sắt; PC thiếu I-ốt và các vi chất dinh dưỡng cần thiết khác; phát triển VAC tạo nguồn thực phẩm sạch, an toàn, giàu dinh dưỡng,...Tổ chức các buổi thực hành chăm sóc dinh dưỡng hợp lý cho một số phụ nữ mang thai và phụ nữ có con dưới 2 tuổi. Tuyên truyền thông qua các pano, áp phích, poster, tờ rơi; Tổ chức tập huấn, đào tạo đội ngũ giảng viên tuyến huyện, xã về kiến thức, kỹ năng, thực hành nuôi dưỡng trẻ nhỏ và tổ chức các Trung tâm phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng tại các xã miền núi; hỗ trợ sinh kế cho các hộ gia đình có con bị suy dinh dưỡng tại một số xã.

Kết quả, hàng năm có trên 95% trẻ 6-60 tháng tuổi được uống vitamin A và trên 95% bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng được bổ sung vitamin A. Công tác xã hội hoá về dinh dưỡng ngày càng được nâng cao nhờ sự quan tâm phối hợp giữa các cấp Chính quyền, Ban, ngành, Đoàn thể và sự hỗ trợ của các tổ chức.

## **2. Các khó khăn, thách thức**

Tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em được cải thiện, nhưng hiện nay vẫn phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức không nhỏ:

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2015- 2020 đưa ra chỉ tiêu hàng năm giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (cân nặng) 2,5%/1 năm. Tuy nhiên, qua kết quả thực hiện cho thấy, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao, chưa đạt tiêu chí theo Nghị quyết đề ra; đặc biệt, ở một số xã vùng biên giới tỷ lệ SDD thể thấp còi (chiều cao/tuổi) vẫn còn ở mức cao (>30%) như A Vao, Ba Nang.

Hiện nay, trên toàn huyện tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi hàng năm vẫn còn khá cao.

- Tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em, việc bổ sung vitamin A qua khẩu phần ăn chưa được quan tâm áp dụng phổ biến trong cộng đồng nên tình trạng thiếu vitamin A tiền lâm sàng vẫn còn cao.

- Nhận thức về dinh dưỡng hợp lý của cộng đồng còn hạn chế. Kiến thức, thực hành dinh dưỡng chưa hợp lý còn phổ biến ở các bà mẹ và các thành viên trong gia đình.

- Nguy cơ thiếu an ninh lương thực, thực phẩm do thiên tai, bão lũ, hạn hán vẫn còn xảy ra trên địa bàn huyện.

## **3. Những hạn chế**

- Mặc dù đã có sự quan tâm của cấp uỷ đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở nhưng nguồn lực cho hoạt động dinh dưỡng còn hạn hẹp chưa đáp ứng so với yêu cầu.

- Công tác truyền thông về dinh dưỡng cho cộng đồng mới chỉ tập trung vào đối tượng bà mẹ và trẻ em, chưa thực sự quan tâm đến lứa tuổi khác, phương tiện truyền thông còn thiếu, hình thức chưa đa dạng, tài liệu còn hạn chế.

- Tình hình các bệnh mạn tính có liên quan đến dinh dưỡng ngày càng gia tăng như béo phì, tiểu đường, tim mạch... nên công tác quản lý và biện pháp phòng, chống gặp khó khăn.

- Công cụ phục vụ cho công tác thống kê, thu thập số liệu các chỉ số về dinh dưỡng tại các cơ sở y tế chưa đồng bộ, độ chính xác chưa cao nên cần phải bổ sung kịp thời đảm bảo số liệu được chính xác.

### **Phần thứ hai:**

## **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHƯƠNG TRÌNH DINH DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2021-2030**

### **I. Mục tiêu**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao kiến thức, thực hành dinh dưỡng hợp lý cho người dân để cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 5 tuổi, góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

**2.1 Mục tiêu 1:** Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và đảm bảo an toàn thực phẩm cho bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi.

- Tỷ lệ trẻ từ 6 đến 23 tháng tuổi có chế độ ăn đúng, đủ đạt 60% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và đa dạng thực phẩm đạt 40% vào năm 2025 và phấn đấu đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý cho người bệnh đạt 75% vào năm 2025 và phấn đấu đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 5 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

**2.2. Mục tiêu 2:** Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Giảm tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh dưới 2.500 gram xuống dưới 8% vào năm 2025 và 5% vào năm 2030.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 21,1% vào năm 2025 và dưới 18,6% vào năm 2030.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống dưới 13,1% vào năm 2025 và dưới 10,6% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ đạt 40% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030.

**2.3. Mục tiêu 3:** Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan đến trẻ em.

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 5% vào năm 2025 và dưới 7% vào năm 2030.

- Lượng muối tiêu thụ trung bình của dân số (từ 15-49 tuổi) giảm xuống dưới 8gram/ ngày vào năm 2025 và dưới 7gram/ ngày vào năm 2030.

**2.4. Mục tiêu 4:** Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng.

- Trên 98% trẻ em dưới 5 tuổi được bổ sung viên nang vitamin A vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Trên 95% bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng được bổ sung vitamin A vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

-Trên 80% phụ nữ có thai được bổ sung viên sắt/đa vi chất vào năm 2025 và 90% vào năm 2030.

**2.5. Mục tiêu 5:** Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và tăng cường nguồn lực thực hiện Chiến lược

- 100% số xã, thị trấn có xây dựng kế hoạch ứng phó, triển khai dinh dưỡng đặc biệt trong tình huống khẩn cấp vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- 100% số xã, thị trấn được phân bổ ngân sách địa phương hàng năm bảo đảm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

## **II. Nội dung hoạt động và giải pháp chủ yếu**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Đưa chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng thấp còi, gầy còm, thừa cân béo phì của trẻ dưới 5 tuổi là một trong những chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng từ cấp huyện đến cấp xã, chú trọng việc lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan đến dinh dưỡng.

- Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ.

### **2. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và vận động xã hội**

- Lồng ghép các Chương trình sữa học đường; Đề án nâng cao tầm vóc người Việt Nam và các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội vùng miền núi và đồng bào dân tộc thiểu số, nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng của tuyến huyện, xã và các ban ngành, đoàn thể về kiến thức dinh dưỡng, kỹ năng truyền thông dinh dưỡng và công tác triển khai các hoạt động can thiệp dinh dưỡng.

- Huy động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia triển khai Chiến lược và hỗ trợ đầu tư cho các hoạt động dinh dưỡng.

- Tổ chức các hội thảo vận động lãnh đạo, cấp uỷ các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo và đầu tư triển khai thực hiện các nội dung dinh dưỡng.

### **3. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục dinh dưỡng**

- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng vùng, miền và từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt là phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp Nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý. Chú trọng giáo dục về kỹ năng mềm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Tăng cường thời lượng truyền thông, hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### **4. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế thôn bản ở tuyến y tế cơ sở; chuẩn hóa cán bộ làm công tác dinh dưỡng lâm sàng.

- Nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác dinh dưỡng tại cộng đồng, trường học và bệnh viện.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ các bộ, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, tổ chức tôn giáo về triển khai lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng trong các các chương trình, đề án.

#### **5. Tăng cường chuyên môn kỹ thuật triển khai can thiệp dinh dưỡng**

##### *5.1. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em*

- Củng cố và phát triển đội ngũ làm công tác dinh dưỡng bảo đảm tính bền vững, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách dinh dưỡng và nhân viên y tế thôn, bản ở tuyến cơ sở.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục cho trẻ em bú mẹ từ 6 đến 23 tháng.

- Xây dựng các phóng sự và bài tuyên truyền theo các chủ đề dinh dưỡng khác nhau để phát trên hệ thống thanh của huyện và phát trên hệ thống truyền thanh cơ sở tại các địa phương.

- Tổ chức các buổi thảo luận nhóm, thực hành dinh dưỡng tại xã, thôn, bản cho bà mẹ có con dưới 2 tuổi, dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng và phụ nữ có thai.

- Điều trị suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em và hỗ trợ dinh dưỡng vùng khó khăn, thiên tai.

- Cung cấp trang thiết bị theo dõi tình trạng dinh dưỡng của trẻ gồm cân, thước đo và sổ theo dõi trẻ dưới 5 tuổi cho chuyên trách dinh dưỡng xã và cộng tác viên thôn, bản.

##### *5.2. Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng*

- Triển khai chiến dịch truyền thông “Ngày vi chất dinh dưỡng, ngày 1-2/6,” và phổ biến các tài liệu truyền thông về hướng dẫn về đa dạng hóa bữa ăn và sử dụng thực phẩm sẵn có để phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng.

- Bổ sung viên nang Vitamin A liều cao 2 lần/năm cho trẻ em từ 6 - 60 tháng tuổi, trẻ em dưới 6 tháng tuổi không được bú sữa mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, tiêu chảy, sỏi, viêm đường hô hấp cấp và phụ nữ trong vòng 1 tháng sau sinh.

- Bổ sung viên sắt/đa vi chất cho phụ nữ tiền mang thai, bà mẹ mang thai, phòng, chống thiếu máu dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ nhỏ sau sinh.

### *5.3. Bảo đảm thực phẩm đủ số lượng, chất lượng và an toàn tại hộ gia đình*

- Triển khai chiến dịch truyền thông “Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển từ ngày 16-23/10”, 10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý. Phát triển và triển khai hướng dẫn sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ để cung cấp lương thực thực phẩm an toàn và đảm bảo dinh dưỡng

- Phối hợp với Hội Nông dân, Hội Phụ nữ nhằm phát động phong trào, hướng dẫn kỹ thuật cho các gia đình có trẻ dưới 5 tuổi xây dựng “Vườn - Ao - Chuồng” để đưa sản phẩm dinh dưỡng vào bữa ăn của trẻ cũng như của gia đình.

### *5.4. Kiểm soát tình trạng thừa cân - béo phì và yếu tố nguy cơ của một số bệnh mạn tính không lây nhiễm liên quan đến dinh dưỡng*

- Lòng ghép truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng và tại cộng đồng về dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực phòng chống thừa cân - béo phì và bệnh không lây nhiễm, ưu tiên truyền thông giảm muối.

- Hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực phù hợp với các nhóm đối tượng để phòng chống thừa cân - béo phì và bệnh không lây nhiễm cho người dân.

### *5.5. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học*

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và xây dựng các mô hình truyền thông phù hợp.

- Truyền thông và tổ chức truyền thông cho cha mẹ học sinh về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe phòng, chống bệnh không lây nhiễm, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Duy trì tẩy giun định kỳ cho trẻ ở độ tuổi quy định.

- Triển khai hướng dẫn, tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo tuổi và bảo đảm đa dạng thực phẩm.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em và học sinh.

### *5.6. Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện*

- Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện trong bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện.

### 5.7. Tăng cường hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp

- Xây dựng hợp phần bảo đảm dinh dưỡng vào trong kế hoạch ứng phó với thiên tai thảm họa, dịch bệnh của huyện.

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình hình khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các ban, ngành liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp ở cả cộng đồng và trong bệnh viện tại các địa bàn bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh.

### 6. Theo dõi, giám sát và đánh giá dinh dưỡng

- Nâng cao chất lượng giám sát và sử dụng số liệu giám sát dinh dưỡng thường xuyên nhằm hỗ trợ công tác vận động và xây dựng kế hoạch.

- Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ hàng năm, đột xuất và giám sát điểm tại tất cả các tuyến từ tuyến huyện đến cơ sở.

## III. Nguồn kinh phí hoạt động

1. Từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia (Giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi), chương trình, đề án, dự án trong từng thời kỳ theo quy định.

2. Từ nguồn xã hội hóa huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng.

3. Các nguồn hợp pháp khác.

## IV. Tổ chức thực hiện

### 1. Phòng Y tế huyện

- Phòng Y tế là cơ quan chủ trì có trách nhiệm căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ tại kế hoạch này, chủ động tham mưu tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trên địa bàn huyện triển khai các hoạt động về dinh dưỡng trong lĩnh vực được phân công.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm và tăng cường vi chất dinh dưỡng vào sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Theo dõi, giám sát, tiến độ thực hiện, tham mưu UBND huyện thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tiến độ thực hiện theo quy định.

## **2. Trung tâm Y tế huyện**

- Phối hợp Phòng Y tế và các cơ quan liên quan thực hiện các chính sách, đề án, dự án về dinh dưỡng trên địa bàn huyện theo quy định; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động về y tế.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông cho cộng đồng về hoạt động dinh dưỡng.

- Lập kế hoạch, phân công cho các Trạm Y tế 13 xã, thị trấn thực hiện các chỉ tiêu đạt kế hoạch đề ra.

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ về UBND huyện (về Phòng Y tế huyện tổng hợp) để có chỉ đạo kịp thời.

## **3. Phòng Tài chính và Kế hoạch**

Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

## **4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất nhằm bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống. Lồng ghép hoạt động ứng phó dinh dưỡng trong kế hoạch ứng phó với thiên tai.

- Phối hợp với phòng Y tế thực hiện các hoạt động dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em và phụ nữ tuổi sinh đẻ, đặc biệt ở vùng sâu vùng xa.

- Tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung về can thiệp dinh dưỡng giảm thấp còi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

## **5. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với ngành Y tế triển khai các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực dinh dưỡng.

- Lồng ghép các chương trình giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng hợp lý và vận động thể lực phù hợp với trẻ em, học sinh trong trường học vì mục đích phát triển trẻ thơ toàn diện.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp cho trẻ em, học sinh, đặc biệt là cho nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì;

- Tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, triển khai chương trình sữa học đường, tăng cường vận động thể lực cho trẻ em, học sinh;



- Phối hợp với ngành y tế để theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh trong trường học.

## **6. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì chỉ đạo tăng cường thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, gắn liền mục tiêu về đảm bảo dinh dưỡng, chú trọng quan tâm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định nhằm bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, hỗ trợ chăm sóc và phát triển toàn diện cho trẻ em liên quan đến dinh dưỡng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan đến dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

## **7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho vùng nghèo, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường quản lý về sản xuất, kinh doanh các sản phẩm không có lợi cho sức khỏe thuộc lĩnh vực quản lý.

## **8. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì, hướng dẫn Trung tâm VH-TT huyện tuyên truyền về mục đích ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của Kế hoạch; xây dựng mới các chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh cơ sở về chương trình dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 theo Quyết định số 641/QĐ-TTg, ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo lồng ghép hoạt động vận động thể lực và đảm bảo dinh dưỡng hợp lý với phong trào thể thao, văn hóa tại cộng đồng; tăng cường tuyên truyền về lợi ích của hoạt động thể dục thể thao quần chúng đối với sức khỏe, hạn chế quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng không có lợi cho sức khỏe theo quy định.

## **9. Phòng Dân tộc**

- Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện các hoạt động dinh dưỡng trong các chương trình, đề án, dự án cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **10. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội huyện**

- Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và UBND các xã, thị trấn để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng hợp lý cho các hội viên, các bà mẹ; Vận động hội viên và cộng đồng tích cực tham gia các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng, đặc biệt là chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và bữa ăn gia đình bảo đảm dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức phổ biến các kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, tạo nguồn thực phẩm tại chỗ, cải thiện bữa ăn gia đình cho các thành viên, hội viên; phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện xã hội hóa công tác dinh dưỡng.

## **11. UBND các xã, thị trấn**

- Chỉ đạo Trạm y tế, các ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động trên địa bàn xã.

- Bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo, lồng ghép thực hiện các mục tiêu, giải pháp của kế hoạch này với các chương trình, dự án khác có liên quan trên địa bàn do địa phương trực tiếp quản lý.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện, tổ chức sơ kết định kỳ, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hành động chương trình dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Đakrông. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch này./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Y Tế tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh VP, các Phó VP ;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CVVX, YT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Sơn**